

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 13/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07/02/2025, đối với bị cáo:

LÊ VĂN C - sinh ngày 11/11/2001 tại xã X, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu D, xã X, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ - sinh năm 1985 và bà Hoàng Thị S - sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bị hại: Cháu Nguyễn Minh K - sinh ngày 05/12/2019, địa chỉ: khu Phú Sơn, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1993, địa chỉ: khu Phú Sơn, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (ông Linh là bố đẻ cháu K), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2024, Lê Văn C sau khi uống rượu tại nhà anh Triệu Y Thanh - sinh năm 1997 ở khu Phú Sơn, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, C điều khiển xe mô tô của C nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29-009-U2 đi theo đường liên thôn theo hướng từ khu Xuân Hương, xã Lương Sơn đi khu Tân Hội, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập. Khi C điều khiển xe mô tô đi qua hội trường khu Phú Sơn khoảng 2m thì cháu Nguyễn Minh K chạy từ lề đường bên trái theo chiều đi của C để qua đường sang nhà văn hóa khu Phú Sơn, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập. Lúc này do điều khiển xe đi với tốc độ cao và đã sử dụng rượu (*nồng độ cồn trong hơi thở của C là 1,227miligam/lít khí thở*) nên C không kịp xử lý dẫn đến va chạm với cháu K ở vị trí ngang thân xe mô tô bên trái xe của C (*vị trí cần tăng giảm số, để chân trước bên trái của xe và chân chống phụ xe*). Sau khi va chạm ông chân quần bên phải của cháu K bị mắc tại vị trí cần tăng giảm số của xe moto. Thấy vậy C liền giảm tốc độ mục đích để dừng xe moto lại, tuy nhiên khi nghe có tiếng người dân tri hô, sợ bị đánh nên C không dừng xe lại mà tiếp tục tăng ga bỏ chạy (*lúc này C không biết cháu K bị mắc vào xe*). C điều khiển xe moto đi được khoảng 25m thì thấy xe nặng và nhìn xuống vị trí cần tăng giảm số, để chân trước bên trái thì thấy cháu K bị mắc vào xe. Mặc dù biết cháu K bị mắc vào xe, nhưng C vẫn tiếp tục điều khiển xe moto di chuyển kéo lê theo cháu K trên mặt đường. C điều khiển xe moto đi được 100m thì người dân chặn được đầu xe moto của C thì C mới dừng xe lại, để xe moto lại hiện trường rồi bỏ chạy nhưng bị người dân giữ lại đưa lên cơ quan Công an để làm việc. Cháu K được người dân gỡ ra khỏi xe moto của C rồi đưa cháu vào Trung tâm y tế huyện Yên Lập điều trị. Cùng ngày, anh Nguyễn Văn Linh, là bố đẻ của cháu K có đơn đề nghị điều tra làm rõ yêu cầu xử lý C theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định tại biên bản xác định thương tích ban đầu hồi 23 giờ 00 phút ngày 09/02/2024 tại Trung tâm y tế huyện Yên Lập đối với cháu Nguyễn Minh K thể hiện: Vùng thái dương phải có vết rách da đầu kích thước 05cm, bị nham nhở nhiều dị vật, không đứt gân, sưng nề vùng cằm trái, xây xát nông da, rất đỏ vùng mông, vùng bụng. Chuẩn đoán đưng dập phổi phải.

Ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra trung cầu trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với cháu Nguyễn Minh K.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số: 95/KLTTCT-PYVP ngày 05/03/2024 của trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với cháu Nguyễn Minh K xác định:

+ 03 (ba) sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải kích thước mỗi vết xếp: 01%; 01%; 01%.

+ 02 (hai) đám biến đổi rối loạn sắc tố da vùng bụng mỗi đám xếp: 01%; 01%.

+ 02 (hai) đám biến đổi rối loạn sắc tố da vùng hai mông phải và trái mỗi vết xếp: 01%; 01%.

+ *Đám biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 trên mặt trước ngoài đùi trái xấp: 01%.*

+ *Đám biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng bên phải xấp: 01%.*

+ *Đám biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 trên lưng trái xấp: 01%.*

+ *Vết biến đổi rối loạn sắc tố da đường nách giữa bên phải xấp: 01%*

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương của cháu Nguyễn Minh K tại thời điểm giám định là: 10%. Cơ chế hình thành vết thương có thể là do vật tày gây nên.

Lê Văn C sau khi biết cháu Nguyễn Minh K bị mắc ống chân quần bên phải vào cần tăng giảm số và để chân trước bên trái xe moto, nhận thức được việc điều khiển xe khi cháu K vẫn mắc ở xe, kéo lê cháu K trên đường sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe của cháu K nhưng C không dừng xe lại để gỡ cháu K mà vẫn tiếp tục điều khiển xe moto kéo lê cháu K 100m trên đường. Tuy C chỉ muốn điều khiển xe moto bỏ chạy do sợ bị người người dân đồn đánh và không mong muốn cháu K bị tổn thương cơ thể nhưng C vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra nên hành vi của Lê Văn C thực hiện là hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp. C dùng xe moto để thực hiện hành vi phạm tội, điều khiển xe moto kéo lê cháu K 100m trên đường, khiến cho cháu K tổn thương cơ thể 10% thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự “*Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người*” (tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự và tại tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự).

Tại thời điểm xảy ra sự việc cháu K mới có 04 tuổi 10 tháng 04 ngày tuổi. Nên hành vi phạm tội của C thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự “**Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ...**”

Ngày 19/11/2024 Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Lê Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra Lê Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSVT-HS ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là 19/11/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Lê Văn C 01 xe mô tô BKS 29009-U2, nhãn hiệu: Honda; Số loại: Dream; Màu sơn, Đen - Trắng; Số khung: NC254-04392; Số máy: NEC-1203302, xe đã qua sử dụng.

3. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội*: xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tổng hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/02/2024, tại khu Phú Sơn, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, Lê Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream; BKS: 29-009-U2 đi với tốc độ cao và đã sử dụng rượu bia (*nồng độ cồn trong hơi thở là 1,227miligam/lít khí thở*) đã va chạm với cháu Nguyễn Minh K (*thời điểm này cháu K được 04 tuổi 10 tháng 04 ngày tuổi*) chạy sang đường dẫn đến ông chân quần bên phải của cháu K bị mắc tại vị trí cần tăng giảm số của xe moto của C. Mặc dù biết cháu K bị mắc vào xe, nhưng C vẫn tiếp tục điều khiển xe moto di chuyển 100m kéo lê cháu K trên đường, gây tổn thương cơ thể của cháu K là 10% (*Mười phần trăm*). Hành vi này của C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

*a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người”*

.....

*c, **Đối với người dưới 16 tuổi**, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ”*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của cháu K được luật hình sự bảo vệ, mà đặc biệt đối tượng bị cáo gây ra thương tích lại là trẻ em dưới 16 tuổi, gây mất trật tự trị an ở địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa tội phạm; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:* Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, người đại diện của cháu K không yêu cầu C phải bồi thường chi phí điều trị cũng như tổn hại sức khỏe của cháu K, nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 01 xe moto nhãn hiệu Honda Dream BKS 29-009-U2, đây là phương tiện duy nhất của gia đình bị cáo, nên cần trả lại.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đã đưa ra lập luận về hành vi phạm tội của bị cáo đồng ý với tội danh của bị cáo và điều luật áp dụng, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, phù hợp với quy định của pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tại phiên tòa là phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19 tháng 11 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 xe mô tô BKS 29009-U2, nhãn hiệu: Honda; Số loại: Dream; Màu sơn, Đen Trắng; Số khung: NC254-04392; Số máy: NEC-1203302, xe đã qua sử dụng

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập ngày 10/01/2025 của Cơ quan CSĐT, Công an huyện Yên Lập, Phú Thọ)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn C.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Yên Lập;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Lập;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng